TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2022
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hiệp

2. Ông Hồ Xuân Dũng

- ***Thư ký phiên Tòa***: Ông Võ Nam Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sátviên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xétxử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1306/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 1372/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (có mặt)

HKTT: Tổ 2, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

Hiện trú tại: Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Bị đơn*: Anh Bùi Minh H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày*: Chị và anh Bùi Minh H tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2013, đến năm 2015 mới tiến hành đăng ký kết

hôn tại UBND phường B. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng tại khu vực K, phường B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc trước đó anh H thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng phải nhiều lần trả nợ. Gia đình nhiều lần khuyên can nhưng anh H không từ bỏ mà đến năm 2020 anh H tiếp tục chơi cờ bạc với số tiền nợ lớn nên vợ chồng thường xuyên kình cãi nhau, mâu thuẫn. Khoảng tháng 4 năm 2021 chị dẫn con về sống tại nhà cha mẹ ruột ở khu vực H, phường Nnhưng sau đó anh H không nói năng gì đến mẹ con chị, khi con bị bệnh thì chị nhiều lần điện thoại cho anh H nhưng H không nghe điện thoại cũng không đến thăm con. Trong hơn 1 năm nay hai vợ chồng không gặp gỡ cũng không liên lạc với nhau, có lần đưa con về nhà cha mẹ chồng chơi thì gặp anh H, lúc đó chị nói tình hình vợ chồng sao thì anh H nói làm đơn ly hôn. Sau đó chị nhiều lần suy nghĩ kỹ việc vợ chồng lạnh nhạt với nhau và cũng không quan tâm đến nhau nên chị quyết định nộp đơn ly hôn. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Bùi Nguyễn Phương C sinh ngày 12/12/2015 và Bùi Nguyễn Bảo T sinh ngày 12/3/2020, hiện cháu C đang ở với anh H còn cháu T đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi 2 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con Bùi Nguyễn Phương C mỗi tháng 5.000.000đ, đối với cháu T thì chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đến ngày 17/6/2022 chị Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cho gia đình anh Bùi Minh H nhưng anh H không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Bùi Minh H.

- Về con chung: Giao 02 cháu Bùi Nguyễn Phương C và Bùi Nguyễn Bảo T cho chị Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Minh H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Bùi Minh H có thời gian tìm hiểu, tự nguyện tổ chức lễ cưới và được UBND phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc cả hai anh chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh Bùi Minh H, thậm chí Tòa án điện thoại thông báo trực tiếp với anh H để anh H đến Tòa trình bày ý kiến yêu cầu của mình nhưng anh Bùi Minh H không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến yêu cầu, điều này thể hiện anh H không có thiện chí cũng không tha thiết đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra trong thời gian sống ly thân giữa chị L và anh H cũng không có biện pháp tích cực để giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng; chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với anh Bùi Minh H.

[2.2] Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 02 người con tên Bùi Nguyễn Phương C sinh ngày 12/12/2015 và Bùi Nguyễn Bảo T sinh ngày 12/3/2020, chị L yêu cầu nuôi 02 người. Mặc dù không có lời khai của anh H nhưng căn cứ vào các chứng cứ do chị L cung cấp và qua xác minh mẹ ruột của anh H là bà Nguyễn Thị G xác nhận vợ chồng chị L, anh H có 02 người con đúng như chị L đã trình bày. Xét yêu cầu nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lúc vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bảo T, đối với cháu Phương C mặc dù ở với anh H nhưng anh H hiện đi làm xa nên để đảm bảo việc chăm sóc các cháu đượt tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu của chị L giao hai người con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng

thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ngày 16/7/2022 chị L có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và tại phiên tòa chị L cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấpnhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Bùi Minh H.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao 02 người con tên Bùi Nguyễn Phương C (sinh ngày 12/12/2015) và Bùi Nguyễn Bảo T (sinh ngày 12/3/2020) cho chị Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi hai người con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Buộc anh Bùi Minh H có trách nhiệm giao người con tên Bùi Nguyễn

Phương C (sinh ngày 12/12/2015) cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

4- Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi của chị Nguyễn Thị Mỹ L vì chị L rút yêu cầu.

5- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu giải quyết.

6- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005133 ngày 23.02.2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

7- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Bùi Minh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cóquyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dânsự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường B
(GCNKH số 106/2015)
- Các đương sự
-Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ